

**CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY
TRỒNG PHÚ NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO NGHIỆM ĐIỆN HẠP VỤ 1

1. Tên giống khảo nghiệm:

TT	TÊN GIỐNG
1	Xà Lách PN 978
2	Xà Lách Vàng No.2
3	Xà Lách Minetto No.1
4	Xà Lách Minetto No.9
5	Xà Lách Búp Thảo Nguyên No.5
6	Xà Lách Búp Hải Phòng 01
7	Xà Lách Búp Đăm HN 05
8	Xà Lách Lollo Rossa PN 9
9	Xà Lách Xoăn Sư Tử Hạt Đen No.8
10	Xà Lách Búp Ý No.8

2. Số giống khảo nghiệm: 10

3. Vụ: Tháng 02-04/2021

4. Phương pháp khảo nghiệm: Áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 02:2021/PNS của Công ty TNHH Giống Cây Trồng Phú Nông.

5. Điểm khảo nghiệm:

TT	Vùng khảo nghiệm	Cơ sở khảo nghiệm	Địa điểm
1	Trung du miền núi phía Bắc	Công ty tự khảo nghiệm	X.Nghĩa Hòa, H.Lạng Giang, T.Bắc Giang
2	Đồng bằng sông Hồng	Công ty tự khảo nghiệm	X.Phạm Kha, H.Thanh Miện, T.Hải Dương
3	Bắc Trung Bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X.Thanh Liên, H.Thanh Chương, T.Nghệ An
4	Duyên hải Nam Trung Bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X.Diên Sơn, H.Diên Khánh, T.Khánh Hòa

TT	Vùng khảo nghiệm	Cơ sở khảo nghiệm	Địa điểm
5	Tây Nguyên	Công ty tự khảo nghiệm	X. Tân Hội, H. Đức Trọng, T. Lâm Đồng
6	Đông Nam Bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X. Xuân Thới Đông, H. Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh
7	Đồng bằng sông Cửu Long	Công ty tự khảo nghiệm	X. Kiến An, H. Chợ Mới, T. An Giang

Đất phù hợp cho xà lách là loại đất thịt nhẹ, đất phù sa, tơi xốp, giàu mùn và dinh dưỡng.

6. Diện tích ô thí nghiệm: Diện tích ô thí nghiệm là 15 m² (10 m x 1,5 m) kể cả rãnh luống. Số lần lặp lại 3 lần theo mẫu ngẫu nhiên

7. Mật độ, khoảng cách:

Lên luống rộng 1.2-1.5m, cao 15 - 20cm và mùa mưa lên luống cao từ 20 - 25 cm để chống ngập úng.

Khoảng cách trồng: Hàng cách hàng 20-25cm, cây cách cây 15-25cm.

Lượng giống: 400-600 g/ha

8. Phân bón: Lượng phân tổng số tính cho 1 ha/vụ:

Phân chuồng hoai: 25 – 30 m³; phân hữu cơ vi sinh: 1.000 kg; vôi bột: 300-500 kg, tùy theo pH đất canh tác.

Phân vô cơ lượng nguyên chất: 140 kg N – 120 kg P₂O₅ - 180 kg K₂O.

9. Thời gian xuống giống và thu hoạch

Bảng 1 – Thời gian

Vùng	Ngày gieo	Ngày mọc	Ngày thu hoạch
Trung du miền núi phía Bắc	09/02/2021	14/02/2021	14-29/03/2021
Đồng bằng sông Hồng	01/02/2021	06/02/2021	06-21/03/2021
Bắc Trung Bộ	24/02/2021	01/03/2021	01-13/04/2021
Duyên hải Nam Trung Bộ	02/02/2021	07/02/2021	08-22/03/2021
Tây Nguyên	05/03/2021	10/03/2021	04-19/04/2021
Đông Nam Bộ	15/03/2021	19/03/2021	14-29/04/2021
Đồng bằng sông Cửu Long	28/02/2021	04/03/2021	01-14/04/2021

10. Kết quả khảo nghiệm

Trong vụ tháng 02-04/2021, điều kiện thời tiết khí hậu khá thuận lợi cho sự sinh trưởng phát triển của các giống rau xà lách.

Bảng 2 - Tổng hợp một số đặc điểm hình thái

Tên giống	Dạng phiến lá	Màu sắc phiến lá	Chiều cao cây
Xà Lách PN 978	Tròn	Xanh vàng	20-30
Xà Lách Vàng No.2	Tròn	Xanh vàng	20-30
Xà Lách Minetto No.1	Tròn	Xanh	20-30
Xà Lách Minetto No.9	Tròn	Xanh	20-30
Xà Lách Búp Thảo Nguyên No.5	Tròn	Xanh vàng	18-22
Xà Lách Búp Hải Phòng 01	Tròn	Xanh vàng	18-22
Xà Lách Búp Đăm HN 05	Tròn	Xanh vàng	18-22
Xà Lách Lollo Rossa PN 9	Tròn	Tím	25-35
Xà Lách Xoăn Sư Tử Hạt Đen No.8	Tròn	Xanh	25-35
Xà Lách Búp Ý No.8	Tròn	Xanh	20-30

Bảng 3 - Một số đặc điểm sinh trưởng và phát triển chính của giống

Tên giống	Thời gian từ gieo - mọc (ngày)	TGST (ngày)	Sinh trưởng của cây	Sức sống cây con
			(1-5)	
Xà Lách PN 978	3-5	30-35	1	Rất khỏe
Xà Lách Vàng No.2	3-5	30-35	1	Rất khỏe
Xà Lách Minetto No.1	3-5	35-40	3	Khoẻ
Xà Lách Minetto No.9	3-5	35-40	3	Khoẻ
Xà Lách Búp Thảo Nguyên No.5	4-6	30-35	3	Khoẻ
Xà Lách Búp Hải Phòng 01	4-6	30-35	3	Khoẻ
Xà Lách Búp Đăm HN 05	4-6	30-35	3	Khoẻ
Xà Lách Lollo Rossa PN 9	3-5	30-35	1	Rất khỏe
Xà Lách Xoăn Sư Tử Hạt Đen No.8	3-5	30-35	1	Rất khỏe
Xà Lách Búp Ý No.8	4-6	40-45	3	Khoẻ

Điểm 1: Sinh trưởng rất khỏe; Điểm 3: Sinh trưởng trung bình; Điểm 5: Sinh trưởng yếu

Bảng 4 - Mức độ nhiễm sâu, bệnh hại chính

Tên giống	Bệnh thối gốc (1-9)	Bệnh thối nhũn (1-9)	Cháy lá (1-9)	Sâu cuốn lá (1-3)	Sâu tơ (1-3)
Xà Lách PN 978	3	3	1	1-2	1-2
Xà Lách Vàng No.2	3	3	3	1-2	1-2
Xà Lách Minetto No.1	3	3	1	1-2	1-2
Xà Lách Minetto No.9	3	3	1	1-2	1-2
Xà Lách Búp Thảo Nguyên No.5	3	3	1	1-2	1-2
Xà Lách Búp Hải Phòng 01	3	3	1	1-2	1-2
Xà Lách Búp Đăm HN 05	3	3	1	1-2	1-2
Xà Lách Lollo Rossa PN 9	3	3	1	1-2	1-2
Xà Lách Xoăn Sư Tử Hạt Đen No.8	3	3	1	1-2	1-2
Xà Lách Búp Ý No.8	3	3	1	1-2	1-2

Bảng 5 - Khả năng chống chịu ngoài đồng ruộng với điều kiện ngoại cảnh bất thuận (theo thang điểm 1-5)

Tên giống	Chịu hạn	Chịu nóng	Chịu lạnh
Xà Lách PN 978	1	1	2
Xà Lách Vàng No.2	1	1	2
Xà Lách Minetto No.1	2	2	1
Xà Lách Minetto No.9	2	2	1
Xà Lách Búp Thảo Nguyên No.5	2	2	1
Xà Lách Búp Hải Phòng 01	2	2	1
Xà Lách Búp Đăm HN 05	2	2	1
Xà Lách Lollo Rossa PN 9	1	1	1
Xà Lách Xoăn Sư Tử Hạt Đen No.8	1	1	1

Bảng 6 - Các yếu tố cấu thành năng suất và năng suất thực thu

Tên giống	Khối lượng /cây (g)	Năng suất tươi (tấn/ha)
Xà Lách PN 978	100-120	14,6-15
Xà Lách Vàng No.2	100-120	14,2-15,1
Xà Lách Minetto No.1	250-350	20-22,1
Xà Lách Minetto No.9	250-350	19,8-21,8
Xà Lách Búp Thảo Nguyên No.5	150-200	16,5-17,1
Xà Lách Búp Hải Phòng 01	150-200	16,2-17
Xà Lách Búp Đăm HN 05	150-200	16,9-17,3
Xà Lách Lollo Rossa PN 9	150-200	16,7-17,2
Xà Lách Xoăn Sư Tử Hạt Đen No.8	180-220	16,5-17,5
Xà Lách Búp Ý No.8	280-350	22,5-23

11. Kết luận và đề nghị

Các giống xà lách tham gia khảo nghiệm đều có thời gian thu hoạch nằm trong khoảng 30-45 ngày. Bị nhiễm nhẹ bệnh thối nhũn và thối gốc, đề kháng tốt với bệnh cháy lá. Các giống đều có khả năng sinh trưởng từ khoẻ đến rất khoẻ.

Trong vụ tháng 02 - 04/2021, các giống sinh trưởng và phát triển khá tốt đáp ứng được các yêu cầu về giá trị canh tác và giá trị sử dụng do công ty đề ra theo TCCS 02:2021/PNS.

Đề nghị tiến hành khảo nghiệm thêm ở vụ khác và tiến hành mở rộng diện tích gieo trồng để có thể đánh giá chính xác hơn về các đặc tính nông học, chống chịu cũng như năng suất của giống trong điều kiện sản xuất thực tế tại các địa phương.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12, năm 2022

CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG PHÚ NÔNG

GIÁM ĐỐC



Phan Thị Triều Tâm

**CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY
TRỒNG PHÚ NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO NGHIỆM ĐIỆN HẸP VỤ 2

1. Tên giống khảo nghiệm:

TT	TÊN GIỐNG
1	Xà Lách PN 978
2	Xà Lách Vàng No.2
3	Xà Lách Minetto No.1
4	Xà Lách Minetto No.9
5	Xà Lách Búp Thảo Nguyên No.5
6	Xà Lách Búp Hải Phòng 01
7	Xà Lách Búp Đăm HN 05
8	Xà Lách Lollo Rossa PN 9
9	Xà Lách Xoăn Sư Tử Hạt Đen No.8
10	Xà Lách Búp Ý No.8

2. Số giống khảo nghiệm: 10

3. Vụ: Tháng 10-12/2021

4. Phương pháp khảo nghiệm: Áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 02:2021/PNS của Công ty TNHH Giống Cây Trồng Phú Nông.

5. Điểm khảo nghiệm:

TT	Vùng khảo nghiệm	Cơ sở khảo nghiệm	Địa điểm
1	Trung du miền núi phía Bắc	Công ty tự khảo nghiệm	X.Nghĩa Hòa, H.Lạng Giang, T.Bắc Giang
2	Đồng bằng sông Hồng	Công ty tự khảo nghiệm	X.Phạm Kha, H.Thanh Miện, T.Hải Dương
3	Bắc Trung Bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X.Thanh Liên, H.Thanh Chương, T.Nghệ An
4	Duyên hải Nam Trung Bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X.Diên Sơn, H.Diên Khánh, T.Khánh Hòa

TT	Vùng khảo nghiệm	Cơ sở khảo nghiệm	Địa điểm
5	Tây Nguyên	Công ty tự khảo nghiệm	X. Tân Hội, H. Đức Trọng, T. Lâm Đồng
6	Đông Nam Bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X. Xuân Thới Đông, H. Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh
7	Đồng bằng sông Cửu Long	Công ty tự khảo nghiệm	X. Kiến An, H. Chợ Mới, T. An Giang

Đất phù hợp cho xà lách là loại đất thịt nhẹ, đất phù sa, tơi xốp, giàu mùn và dinh dưỡng.

6. Diện tích ô thí nghiệm: Diện tích ô thí nghiệm là 15 m² (10 m x 1,5 m) kể cả rãnh luống. Số lần lặp lại 3 lần theo mẫu ngẫu nhiên

7. Mật độ, khoảng cách:

Lên luống rộng 1.2-1.5m, cao 15 - 20cm và mùa mưa lên luống cao từ 20 - 25 cm để chống ngập úng. Khoảng cách trồng: Hàng cách hàng 20-25cm, cây cách cây 15-25cm. Lượng giống: 400-600 g/ha

8. Phân bón: Lượng phân tổng số tính cho 1 ha/vụ:

Phân chuồng hoai: 25 – 30 m³; phân hữu cơ vi sinh: 1.000 kg; vôi bột: 300-500 kg, tùy theo pH đất canh tác.

Phân vô cơ lượng nguyên chất: 140 kg N – 120 kg P₂O₅ - 180 kg K₂O.

9. Thời gian xuống giống và thu hoạch

Bảng 1 – Thời gian

Vùng	Ngày gieo	Ngày mọc	Ngày thu hoạch
Trung du miền núi phía Bắc	09/10/2121	14/10/2121	12-27/11/2121
Đồng bằng sông Hồng	10/11/2021	15/11/2021	18-30/12/2021
Bắc Trung Bộ	24/10/2021	29/10/2021	01-11/12/2021
Duyên hải Nam Trung Bộ	10/10/2021	15/10/2021	12-27/11/2021
Tây Nguyên	05/11/2021	10/11/2021	09-22/12/2021
Đông Nam Bộ	15/11/2021	19/11/2021	18-31/12/2021
Đồng bằng sông Cửu Long	28/10/2021	01/11/2021	01-12/12/2021

10. Kết quả khảo nghiệm

Trong vụ tháng 10-12/2021, điều kiện thời tiết khí hậu khá thuận lợi cho sự sinh trưởng phát triển của các giống rau xà lách.

Bảng 2 - Tổng hợp một số đặc điểm hình thái

Tên giống	Dạng phiến lá	Màu sắc phiến lá	Chiều cao cây
Xà Lách PN 978	Tròn, ovan	Xanh vàng	24,8

Tên giống	Dạng phiến lá	Màu sắc phiến lá	Chiều cao cây
Xà Lách Vàng No.2	Tròn	Xanh vàng	20-30
Xà Lách Minetto No.1	Tròn	Xanh	20-30
Xà Lách Minetto No.9	Tròn	Xanh	20-30
Xà Lách Búp Thảo Nguyên No.5	Tròn	Xanh vàng	20-30
Xà Lách Búp Hải Phòng 01	Tròn	Xanh vàng	18-22
Xà Lách Búp Đăm HN 05	Tròn	Xanh vàng	18-22
Xà Lách Lollo Rossa PN 9	Tròn	Tím	18-22
Xà Lách Xoăn Sư Tử Hạt Đen No.8	Tròn	Xanh	25-35
Xà Lách Búp Ý No.8	Tròn	Xanh	25-35

Bảng 3 - Một số đặc điểm sinh trưởng và phát triển chính của giống

Tên giống	Thời gian từ gieo - mọc (ngày)	TGST (ngày)	Sinh trưởng của cây	Sức sống cây con
			(1-5)	
Xà Lách PN 978	3-5	30-35	3	Khoẻ
Xà Lách Vàng No.2	3-5	30-35	3	Khoẻ
Xà Lách Minetto No.1	3-5	35-40	1	Rất khoẻ
Xà Lách Minetto No.9	3-5	35-40	1	Rất khoẻ
Xà Lách Búp Thảo Nguyên No.5	4-6	30-35	1	Rất khoẻ
Xà Lách Búp Hải Phòng 01	4-6	30-35	1	Rất khoẻ
Xà Lách Búp Đăm HN 05	4-6	30-35	1	Rất khoẻ
Xà Lách Lollo Rossa PN 9	3-5	30-35	1	Rất khoẻ
Xà Lách Xoăn Sư Tử Hạt Đen No.8	3-5	30-35	1	Rất khoẻ
Xà Lách Búp Ý No.8	4-6	45-50	1	Rất khoẻ

Điểm 1: Sinh trưởng rất khoẻ; Điểm 3: Sinh trưởng trung bình; Điểm 5: Sinh trưởng yếu

Bảng 4 - Mức độ nhiễm sâu, bệnh hại chính

Tên giống	Bệnh thối gốc (cấp 1-9)	Bệnh thối nhũn (cấp 1-9)	Cháy lá (cấp 1-9)	Sâu cuốn lá (cấp 1- 3)	Sâu tơ (1-3)
Xà Lách PN 978	1	3	1	1-2	1-2
Xà Lách Vàng No.2	1	3	1	1-2	1-2

Tên giống	Bệnh thối gốc (cấp 1-9)	Bệnh thối nhũn (cấp 1-9)	Cháy lá (cấp 1-9)	Sâu cuốn lá (cấp 1-3)	Sâu tơ (1-3)
Xà Lách Minetto No.1	1	1	1	2	2
Xà Lách Minetto No.9	1	1	1	1-2	1-2
Xà Lách Búp Thảo Nguyên No.5	1	3	1	2	1-2
Xà Lách Búp Hải Phòng 01	1	3	1	1-2	2
Xà Lách Búp Đăm HN 05	1	3	1	1-2	1-2
Xà Lách Lollo Rossa PN 9	1	1	1	1-2	1-2
Xà Lách Xoăn Sư Tử Hạt Đen No.8	1	1	1	1-2	1-2
Xà Lách Búp Ý No.8	1	1	1	1-2	2

Bảng 5 - Khả năng chống chịu ngoài đồng ruộng với điều kiện ngoại cảnh bất thuận (theo thang điểm 1-5)

Tên giống	Chịu hạn	Chịu nóng	Chịu lạnh
Xà Lách PN 978	1	1	2
Xà Lách Vàng No.2	1	1	2
Xà Lách Minetto No.1	2	2	1
Xà Lách Minetto No.9	2	2	1
Xà Lách Búp Thảo Nguyên No.5	2	2	1
Xà Lách Búp Hải Phòng 01	2	2	1
Xà Lách Búp Đăm HN 05	2	2	1
Xà Lách Lollo Rossa PN 9	1	1	1
Xà Lách Xoăn Sư Tử Hạt Đen No.8	1	1	1

Bảng 6 - Các yếu tố cấu thành năng suất và năng suất thực thu

Tên giống	Khối lượng /cây (g)	Năng suất tươi (tấn/ha)
Xà Lách PN 978	100-120	14-15,8
Xà Lách Vàng No.2	100-120	14,2-15,6
Xà Lách Minetto No.1	300-400	22-24,5
Xà Lách Minetto No.9	300-400	21-24,3
Xà Lách Búp Thảo Nguyên No.5	180-220	16-17,9

Tên giống	Khối lượng /cây (g)	Năng suất tươi (tấn/ha)
Xà Lách Búp Hải Phòng 01	180-220	16,7-18
Xà Lách Búp Đăm HN 05	180-220	16-17,6
Xà Lách Lollo Rossa PN 9	150-200	15-17,2
Xà Lách Xoăn Sư Tử Hạt Đen No.8	160-200	14,6-16,3
Xà Lách Búp Ý No.8	300-400	21-24,9

11. Kết luận và đề nghị

Các giống xà lách tham gia khảo nghiệm đều có thời gian thu hoạch nằm trong khoảng 32-50 ngày. Bị nhiễm nhẹ bệnh thối nhũn và thối gốc, đề kháng tốt với bệnh cháy lá. Các giống đều có khả năng sinh trưởng từ khoẻ đến rất khoẻ.

Trong vụ tháng 10-12/2021, các giống sinh trưởng và phát triển rất mạnh đáp ứng được các yêu cầu về giá trị canh tác và giá trị sử dụng do công ty đề ra theo TCCS 02:2021/PNS.

Đề nghị tiến hành khảo nghiệm thêm ở vụ khác và tiến hành mở rộng diện tích gieo trồng để có thể đánh giá chính xác hơn về các đặc tính nông học, chống chịu cũng như năng suất của giống trong điều kiện sản xuất thực tế tại các địa phương.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12, năm 2022

CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG PHÚ NÔNG

GIÁM ĐỐC



Phan Thị Triều Cẩm

**CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY
TRỒNG PHÚ NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO NGHIỆM ĐIỆN HẠP VỤ 3

1. Tên giống khảo nghiệm:

TT	TÊN GIỐNG
1	Xà Lách PN 978
2	Xà Lách Vàng No.2
3	Xà Lách Minetto No.1
4	Xà Lách Minetto No.9
5	Xà Lách Búp Thảo Nguyên No.5
6	Xà Lách Búp Hải Phòng 01
7	Xà Lách Búp Đăm HN 05
8	Xà Lách Lollo Rossa PN 9
9	Xà Lách Xoăn Sư Tử Hạt Đen No.8
10	Xà Lách Búp Ý No.8

2. Số giống khảo nghiệm: 10

3. Vụ: Tháng 07-09/2022

4. Phương pháp khảo nghiệm: Áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 02:2021/PNS của Công ty TNHH Giống Cây Trồng Phú Nông.

5. Điểm khảo nghiệm:

TT	Vùng khảo nghiệm	Cơ sở khảo nghiệm	Địa điểm
1	Trung du miền núi phía Bắc	Công ty tự khảo nghiệm	X.Nghĩa Hòa, H.Lạng Giang, T.Bắc Giang
2	Đồng bằng sông Hồng	Công ty tự khảo nghiệm	X.Phạm Kha, H.Thanh Miện, T.Hải Dương
3	Bắc Trung Bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X.Thanh Liên, H.Thanh Chương, T.Nghệ An
4	Duyên hải Nam Trung Bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X.Diên Sơn, H.Diên Khánh, T.Khánh Hòa

TT	Vùng khảo nghiệm	Cơ sở khảo nghiệm	Địa điểm
5	Tây Nguyên	Công ty tự khảo nghiệm	X. Tân Hội, H. Đức Trọng, T. Lâm Đồng
6	Đông Nam Bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X. Xuân Thới Đông, H. Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh
7	Đồng bằng sông Cửu Long	Công ty tự khảo nghiệm	X. Kiến An, H. Chợ Mới, T. An Giang

Đất phù hợp cho xà lách là loại đất thịt nhẹ, đất phù sa, tơi xốp, giàu mùn và dinh dưỡng.

6. Diện tích ô thí nghiệm: Diện tích ô thí nghiệm là 15 m² (10 m x 1,5 m) kể cả rãnh luống. Số lần lặp lại 3 lần theo mẫu ngẫu nhiên

7. Mật độ, khoảng cách:

Lên luống rộng 1.2-1.5m, cao 15 - 20cm và mùa mưa lên luống cao từ 20 - 25 cm để chống ngập úng.

Khoảng cách trồng: Hàng cách hàng 20-25cm, cây cách cây 15-25cm.

Lượng giống: 400-600 g/ha

8. Phân bón: Lượng phân tổng số tính cho 1 ha/vụ:

Phân chuồng hoai: 25 – 30 m³; phân hữu cơ vi sinh: 1.000 kg; vôi bột: 300-500 kg, tùy theo pH đất canh tác.

Phân vô cơ lượng nguyên chất: 140 kg N – 120 kg P₂O₅ - 180 kg K₂O.

9. Thời gian xuống giống và thu hoạch

Bảng 1 – Thời gian

Vùng	Ngày gieo	Ngày mọc	Ngày thu hoạch
Trung du miền núi phía Bắc	25/07/2022	30/07/2022	01-08/09/2022
Đồng bằng sông Hồng	10/08/2022	15/08/2022	10-24/09/2022
Bắc Trung Bộ	05/08/2022	10/08/2022	07-19/09/2022
Duyên hải Nam Trung Bộ	29/07/2022	03/08/2022	01-12/09/2022
Tây Nguyên	09/08/2022	14/08/2022	08-20/09/2022
Đông Nam Bộ	10/08/2022	14/08/2022	11-21/09/2022
Đồng bằng sông Cửu Long	28/07/2022	01/08/2022	01-08/09/2022

10. Kết quả khảo nghiệm

Trong vụ tháng 07-09/2022, điều kiện thời tiết khí hậu khá thuận lợi cho sự sinh trưởng phát triển của các giống rau xà lách.

Bảng 2 - Tổng hợp một số đặc điểm hình thái

Tên giống	Dạng phiến lá	Màu sắc phiến lá	Chiều cao cây
Xà Lách PN 978	Tròn	Xanh vàng	20-30
Xà Lách Vàng No.2	Tròn	Xanh vàng	20-30
Xà Lách Minetto No.1	Tròn	Xanh	20-30
Xà Lách Minetto No.9	Tròn	Xanh	20-30
Xà Lách Búp Thảo Nguyên No.5	Tròn	Xanh vàng	18-22
Xà Lách Búp Hải Phòng 01	Tròn	Xanh vàng	18-22
Xà Lách Búp Đăm HN 05	Tròn	Xanh vàng	18-22
Xà Lách Lollo Rossa PN 9	Tròn	Tím	25-35
Xà Lách Xoăn Sư Tử Hạt Đen No.8	Tròn	Xanh	25-35
Xà Lách Búp Ý No.8	Tròn	Xanh	20-30

Bảng 3 - Một số đặc điểm sinh trưởng và phát triển chính của giống

Tên giống	Thời gian từ gieo - mọc (ngày)	TGST (ngày)	Sinh trưởng của cây	Sức sống cây con
			(1-5)	
Xà Lách PN 978	3-5	30-35	1	Khoẻ
Xà Lách Vàng No.2	3-5	30-35	1	Khoẻ
Xà Lách Minetto No.1	3-5	35-40	3	Khoẻ
Xà Lách Minetto No.9	3-5	35-40	3	Khoẻ
Xà Lách Búp Thảo Nguyên No.5	4-6	30-35	3	Trung bình
Xà Lách Búp Hải Phòng 01	4-6	30-35	3	Trung bình
Xà Lách Búp Đăm HN 05	4-6	30-35	3	Trung bình
Xà Lách Lollo Rossa PN 9	3-5	30-35	3	Trung bình
Xà Lách Xoăn Sư Tử Hạt Đen No.8	3-5	30-35	3	Trung bình
Xà Lách Búp Ý No.8	4-6	40-45	3	Trung bình

Điểm 1: Sinh trưởng rất khỏe; Điểm 3: Sinh trưởng trung bình; Điểm 5: Sinh trưởng yếu

Bảng 4 - Mức độ nhiễm sâu, bệnh hại chính

Tên giống	Bệnh thối gốc (cấp 1-9)	Bệnh thối nhũn (cấp 1-9)	Cháy lá (cấp 1-9)	Sâu cuốn lá (cấp 1-3)	Sâu tơ (1-3)
Xà Lách PN 978	3	1	3	1-2	1-2
Xà Lách Vàng No.2	3	1	3	1-2	1-2
Xà Lách Minetto No.1	3	1	3	1-2	1-2
Xà Lách Minetto No.9	3	1	3	1-2	1-2
Xà Lách Búp Thảo Nguyên No.5	3	5	5	1-2	1-2
Xà Lách Búp Hải Phòng 01	3	3	5	1-2	1-2
Xà Lách Búp Đăm HN 05	3	3	5	1-2	1-2
Xà Lách Lollo Rossa PN 9	1	3	3	1-2	1-2
Xà Lách Xoăn Sư Tử Hạt Đen No.8	3	3	3	1-2	1-2
Xà Lách Búp Ý No.8	3	3	5	1-2	1-2

Bảng 5 - Khả năng chống chịu ngoài đồng ruộng với điều kiện ngoại cảnh bất thuận (theo thang điểm 1-5)

Tên giống	Chịu hạn	Chịu nóng	Chịu lạnh
Xà Lách PN 978	1	1	2
Xà Lách Vàng No.2	1	1	2
Xà Lách Minetto No.1	2	2	1
Xà Lách Minetto No.9	2	2	1
Xà Lách Búp Thảo Nguyên No.5	2	2	1
Xà Lách Búp Hải Phòng 01	2	2	1
Xà Lách Búp Đăm HN 05	2	2	1
Xà Lách Lollo Rossa PN 9	1	1	1
Xà Lách Xoăn Sư Tử Hạt Đen No.8	1	1	1

Bảng 6 - Các yếu tố cấu thành năng suất và năng suất thực thu

Tên giống	Khối lượng /cây (g)	Năng suất tươi (tấn/ha)
Xà Lách PN 978	80-100	11,5-13
Xà Lách Vàng No.2	80-100	10,8-12
Xà Lách Minetto No.1	150-200	12-12,8
Xà Lách Minetto No.9	150-200	12-12,6
Xà Lách Búp Thảo Nguyên No.5	100-120	12-12,4
Xà Lách Búp Hải Phòng 01	100-120	12-13
Xà Lách Búp Đăm HN 05	100-120	12-12,7
Xà Lách Lollo Rossa PN 9	100-120	15-16,8
Xà Lách Xoăn Su Tử Hạt Đen No.8	100-160	16,7-17,2
Xà Lách Búp Ý No.8	150-200	12-12,5

11. Kết luận và đề nghị

Các giống xà lách tham gia khảo nghiệm đều có thời gian thu hoạch nằm trong khoảng 30-45 ngày.

Trong vụ tháng 07-09/2022, các giống Xà Lách PN 978, Xà Lách Vàng No.2, Xà Lách Minetto No.1, Xà Lách Minetto No.9, Xà Lách Lollo Rossa PN 9, Xà Lách Xoăn Su Tử Hạt Đen No.8 có mức độ nhiễm bệnh ở mức trung bình, năng suất đạt được ở mức khá đáp ứng được các yêu cầu về giá trị canh tác và giá trị sử dụng do công ty đề ra theo TCCS 02:2021/PNS. Riêng các giống Xà Lách Búp Thảo Nguyên No.5, Xà Lách Búp Hải Phòng 01, Xà Lách Búp Đăm HN 05, Xà Lách Búp Ý No.8 bị nhiễm bệnh khá nhiều, đồng thời cây không cuộn búp, sức sinh trưởng kém.

Vì vậy, đề nghị tiến hành mở rộng diện tích gieo trồng để có thể đánh giá chính xác hơn về các đặc tính nông học, chống chịu cũng như năng suất của giống trong điều kiện sản xuất thực tế tại các địa phương.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12, năm 2022

CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG PHÚ NÔNG

GIÁM ĐỐC



Phan Thị Triều Tâm

**CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY
TRỒNG PHÚ NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐIỆN RỘNG VỤ 1

1. Tên giống khảo nghiệm:

TT	TÊN GIỐNG
1	Xà Lách PN 978
2	Xà Lách Vàng No.2
3	Xà Lách Minetto No.1
4	Xà Lách Minetto No.9
5	Xà Lách Búp Thảo Nguyên No.5
6	Xà Lách Búp Hải Phòng 01
7	Xà Lách Búp Đăm HN 05
8	Xà Lách Lollo Rossa PN 9
9	Xà Lách Xoăn Sư Tử Hạt Đen No.8
10	Xà Lách Búp Ý No.8

2. Số giống khảo nghiệm: 10

3. Vụ: Tháng 10-12/2021

4. Phương pháp khảo nghiệm: Áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 02:2021/PNS của Công ty TNHH Giống Cây Trồng Phú Nông.

5. Điểm khảo nghiệm:

TT	Vùng khảo nghiệm	Cơ sở khảo nghiệm	Địa điểm
1	Trung du miền núi phía Bắc	Công ty tự khảo nghiệm	X.Nghĩa Hòa, H.Lạng Giang, T.Bắc Giang
2	Đồng bằng sông Hồng	Công ty tự khảo nghiệm	X.Phạm Kha, H.Thanh Miện, T.Hải Dương
3	Bắc Trung Bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X.Thanh Liên, H.Thanh Chương, T.Nghệ An
4	Duyên hải Nam Trung Bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X.Diên Sơn, H.Diên Khánh, T.Khánh Hòa

TT	Vùng khảo nghiệm	Cơ sở khảo nghiệm	Địa điểm
5	Tây Nguyên	Công ty tự khảo nghiệm	X. Tân Hội, H. Đức Trọng, T. Lâm Đồng
6	Đông Nam Bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X. Xuân Thới Đông, H. Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh
7	Đồng bằng sông Cửu Long	Công ty tự khảo nghiệm	X. Kiến An, H. Chợ Mới, T. An Giang

Đất phù hợp cho xà lách là loại đất thịt nhẹ, đất phù sa, tơi xốp, giàu mùn và dinh dưỡng.

6. Diện tích ô thí nghiệm: Diện tích ô thí nghiệm là 300 m² cho mỗi giống không lặp lại

7. Mật độ, khoảng cách:

Lên luống rộng 1.2-1.5m, cao 15 - 20cm và mùa mưa lên luống cao từ 20 - 25 cm để chống ngập úng.

Khoảng cách trồng: Hàng cách hàng 20-25cm, cây cách cây 15-25cm.

Lượng giống: 400-600 g/ha

8. Phân bón: Lượng phân tổng số tính cho 1 ha/vụ:

Phân chuồng hoai: 25 – 30 m³; phân hữu cơ vi sinh: 1.000 kg; vôi bột: 300-500 kg, tùy theo pH đất canh tác.

Phân vô cơ lượng nguyên chất: 140 kg N – 120 kg P₂O₅ - 180 kg K₂O.

9. Thời gian xuống giống và thu hoạch

Bảng 1 – Thời gian

Vùng	Ngày gieo	Ngày mọc	Ngày thu hoạch
Trung du miền núi phía Bắc	09/10/2121	14/10/2121	12-27/11/2121
Đồng bằng sông Hồng	10/11/2021	15/11/2021	18-30/12/2021
Bắc Trung Bộ	24/10/2021	29/10/2021	01-11/12/2021
Duyên hải Nam Trung Bộ	10/10/2021	15/10/2021	12-27/11/2021
Tây Nguyên	05/11/2021	10/11/2021	09-22/12/2021
Đông Nam Bộ	15/11/2021	19/11/2021	18-31/12/2021
Đồng bằng sông Cửu Long	28/10/2021	01/11/2021	01-12/12/2021

10. Kết quả diện rộng

Tên giống	TGST (ngày)	Năng suất tươi (tấn/ha)
Xà Lách PN 978	30-35	14,5-16
Xà Lách Vàng No.2	30-35	15,1-15,7
Xà Lách Minetto No.1	35-40	22,3-24,5
Xà Lách Minetto No.9	35-40	22-24,3

**CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY
TRỒNG PHÚ NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐIỆN RỘNG VỤ 2

1. Tên giống khảo nghiệm:

TT	TÊN GIỐNG
1	Xà Lách PN 978
2	Xà Lách Vàng No.2
3	Xà Lách Minetto No.1
4	Xà Lách Minetto No.9
5	Xà Lách Búp Thảo Nguyên No.5
6	Xà Lách Búp Hải Phòng 01
7	Xà Lách Búp Đăm HN 05
8	Xà Lách Lollo Rossa PN 9
9	Xà Lách Xoăn Sư Tử Hạt Đen No.8
10	Xà Lách Búp Ý No.8

2. Số giống khảo nghiệm: 10

3. Vụ: Tháng 02-04/2022

4. Phương pháp khảo nghiệm: Áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 02:2021/PNS của Công ty TNHH Giống Cây Trồng Phú Nông.

5. Điểm khảo nghiệm:

TT	Vùng khảo nghiệm	Cơ sở khảo nghiệm	Địa điểm
1	Trung du miền núi phía Bắc	Công ty tự khảo nghiệm	X.Nghĩa Hòa, H.Lạng Giang, T.Bắc Giang
2	Đồng bằng sông Hồng	Công ty tự khảo nghiệm	X.Phạm Kha, H.Thanh Miện, T.Hải Dương
3	Bắc Trung Bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X.Thanh Liên, H.Thanh Chương, T.Nghệ An
4	Duyên hải Nam Trung Bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X.Diên Sơn, H.Diên Khánh, T.Khánh Hòa
5	Tây Nguyên	Công ty tự khảo nghiệm	X.Tân Hội, H.Đức Trọng, T.Lâm Đồng

TT	Vùng khảo nghiệm	Cơ sở khảo nghiệm	Địa điểm
6	Đông Nam Bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X. Xuân Thới Đông, H. Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh
7	Đồng bằng sông Cửu Long	Công ty tự khảo nghiệm	X. Kiến An, H. Chợ Mới, T. An Giang

Đất phù hợp cho xà lách là loại đất thịt nhẹ, đất phù sa, tơi xốp, giàu mùn và dinh dưỡng.

6. Diện tích ô thí nghiệm: Diện tích ô thí nghiệm là 300 m² cho mỗi giống không lặp lại

7. Mật độ, khoảng cách:

Lên luống rộng 1.2-1.5m, cao 15 - 20cm và mùa mưa lên luống cao từ 20 - 25 cm để chống ngập úng.

Khoảng cách trồng: Hàng cách hàng 20-25cm, cây cách cây 15-25cm.

Lượng giống: 400-600 g/ha

8. Phân bón: Lượng phân tổng số tính cho 1 ha/vụ:

Phân chuồng hoai: 25 – 30 m³; phân hữu cơ vi sinh: 1.000 kg; vôi bột: 300-500 kg, tùy theo pH đất canh tác.

Phân vô cơ lượng nguyên chất: 140 kg N – 120 kg P₂O₅ - 180 kg K₂O.

9. Thời gian xuống giống và thu hoạch

Bảng 1 – Thời gian

Vùng	Ngày gieo	Ngày mọc	Ngày thu hoạch
Trung du miền núi phía Bắc	09/02/2022	14/02/2022	15-29/03/2022
Đồng bằng sông Hồng	01/02/2022	06/02/2022	07-21/03/2022
Bắc Trung Bộ	24/02/2022	01/03/2022	01-13/04/2022
Duyên hải Nam Trung Bộ	02/02/2022	07/02/2022	10-22/03/2022
Tây Nguyên	05/03/2022	09/03/2022	09-20/04/2022
Đông Nam Bộ	15/03/2022	18/03/2022	18-29/04/2022
Đồng bằng sông Cửu Long	28/02/2022	03/03/2022	02-14/04/2022

10. Kết quả diện rộng.

**CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY
TRỒNG PHÚ NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT

I. Thông tin chung

1. Tên giống khảo nghiệm:

TT	TÊN GIỐNG
1	Xà Lách PN 978
2	Xà Lách Vàng No.2
3	Xà Lách Minetto No.1
4	Xà Lách Minetto No.9
5	Xà Lách Búp Thảo Nguyên No.5
6	Xà Lách Búp Hải Phòng 01
7	Xà Lách Búp Đăm HN 05
8	Xà Lách Lollo Rossa PN 9
9	Xà Lách Xoăn Sư Tử Hạt Đen No.8
10	Xà Lách Búp Ý No.8

2. Địa điểm khảo nghiệm: Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

3. Vụ: Tháng 02-04/2022

4. Phương pháp khảo nghiệm: Áp dụng TCCS 02:2021/PNS của Công ty TNHH Giống Cây Trồng Phú Nông,

- **Bố trí thí nghiệm:** Mỗi giống trồng 15 cây trong chậu nhựa có chứa hỗn hợp đất trồng gồm 30% phân chuồng hoai mục, 10% trấu hun, 60% đất thịt nhẹ. Chậu có kích thước 35x25 cm, thành cao 15-20cm. Mỗi chậu trồng 5 cây, 3 lần nhắc lại. Trồng và chăm sóc bình thường, khi cây ở giai đoạn 15-16 ngày sau gieo thì tiến hành quá trình ngắt tưới và để hạn; theo dõi và mô tả thiệt hại của cây sau:

- Sau để hạn không tưới 1 ngày đầu
- Sau để hạn không tưới đến 2 ngày.
- Sau để hạn không tưới đến 3 ngày.

Tiến hành quan sát và đánh giá mức độ héo của cây, thời gian đánh giá 1 lần/ngày, vào 13-15h00 trong ngày; quan sát các thời gian khác bổ sung,

5. Ngày gieo: 16/02/2022 **Ngày mọc:** 19/04/2022 **Ngày đánh giá:** 04-07/03/2022

